ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
ubndtinh@gialai.gov.vn
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
05-09-2023 10:02:24 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32/2023/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Gia Lai; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Dương Mah Tiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi được xây dựng và đưa vào khai thác trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bao gồm: Đập dâng; tràn xả lũ; kênh và công trình trên kênh (trừ kênh có lưu lượng từ 2 m^3/s trở lên); đường ống dẫn nước; bờ bao thủy lợi; kè chống sạt lở bờ sông, suối; trạm bơm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đập dâng là công trình kiến trúc chắn ngang dòng chảy để nâng cao mực nước thượng lưu và cho phép dòng chảy tràn qua đập.

2. Tràn xả lũ là công trình tháo xả lũ nhằm đảm bảo cho hồ chứa nước được an toàn.

3. Kênh nổi là công trình dẫn nước hở, có mặt cắt ngang kênh đắp nổi trên nền đất tự nhiên hoặc nửa đào, nửa đắp.

4. Kênh nội đồng là công trình gồm kênh, mương, đường ống dẫn nước tưới, tiêu nước trong phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi

1. Đập dâng

a) Phần thuộc lòng sông, suối: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra, tối thiểu là 30 m.

b) Phần trên cạn của hai vai đập dâng: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra, tối thiểu là 20 m.

c) Đối với đập dâng có mặt đập kết hợp làm đường giao thông liên thôn, liên xã: Phạm vi vùng phụ cận thực hiện theo quy định về hành lang bảo vệ công

trình giao thông nhưng không được nhỏ hơn phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình theo quy mô đập tương ứng.

2. Tràn xả lũ

a) Trường hợp tràn xả lũ nằm trong phạm vi thân đập: Phạm vi vùng phụ cận thuộc vùng phụ cận của đập và hồ chứa nước được quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Thủy lợi.

b) Trường hợp tràn xả lũ nằm ngoài phạm vi thân đập: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra, tối thiểu là 20 m.

3. Kênh và công trình trên kênh

a) Kênh nổi có lưu lượng nhỏ hơn 2 m^3/s: Phạm vi vùng phụ cận tính từ chân mái ngoài của kênh trở ra, tối thiểu là 1m.

b) Kênh chìm:

- Kênh chìm có lưu lượng nhỏ hơn 2 m^3/s: Phạm vi vùng phụ cận tính từ giao tuyến giữa mái đào với mặt đất tự nhiên trở ra, tối thiểu là 1 m.

- Các đoạn kênh chìm đi qua khu đông dân cư có nhà ở liền kề ven kênh, phạm vi vùng phụ cận tính từ mép ngoài bờ kênh trở ra, tối thiểu là 2 m.

- Đối với những đoạn kênh chìm, tuyến kênh chìm có bờ kênh kết hợp làm đường giao thông, phạm vi vùng phụ cận thực hiện theo quy định về hành lang bảo vệ công trình giao thông nhưng không được nhỏ hơn phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình theo quy mô kênh tương ứng.

c) Kênh nội đồng: Phạm vi vùng phụ cận tính từ chân mái ngoài cùng trở ra, tối thiểu là 1 m.

d) Công trình trên kênh: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây dựng hoặc gia cố bảo vệ ngoài cùng của công trình trở ra tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

đ) Đường ống dẫn nước: Phạm vi vùng phụ cận tính từ mép ngoài đường ống trở ra tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

4. Bờ bao thủy lợi: Phạm vi vùng phụ cận tính từ chân bờ bao trở ra, tối thiểu là 2 m.

5. Kè chống sạt lở bờ sông, suối: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra, tối thiểu là 5 m.

6. Trạm bơm

a) Trạm bơm phải có hàng rào bảo vệ: Phạm vi vùng phụ cận tính từ mép ngoài móng hàng rào bảo vệ trở ra là 3 m (trường hợp nền hàng rào là đất đắp thì tính từ chân mái đắp trở ra là 3 m).

b) Trường hợp trạm bơm đã xây dựng chưa có hàng rào bảo vệ thì đơn vị trực tiếp quản lý khai thác trạm bơm phải xây dựng hàng rào bảo vệ trong ranh giới được giao đất. Phạm vi vùng phụ cận theo quy định tại điểm a khoản này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức cá nhân

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các cấp: Tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi các quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quy định này; đôn đốc, kiểm tra việc lập phương án bảo vệ các công trình thủy lợi do địa phương quản lý; giải quyết xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Công an tỉnh: Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của ngành phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi để xử lý các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có công trình thủy lợi phối hợp với đơn vị quản lý công trình, tổ chức tuyên truyền Luật Thủy lợi và các quy định của Chính phủ về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc hành lang bảo vệ công trình thủy lợi do địa phương mình quản lý.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Gia Lai, các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi, phương án cắm mốc chỉ giới theo quy định hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.